

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 27 - 01 - 2021

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải;

Bà Nguyễn Thị Đâu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-ST ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 09/10/2020; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Chen, sinh ngày 28/01/1980; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 30/9/2020, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Chị L và anh Chen quen biết do người chị sống ở Đài Loan mai mối, sau khi gặp mặt thì hai bên đồng ý kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện G theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33 ngày 17 tháng 11 năm 2016. Sau khi cưới được 5 ngày thì anh Chen về nước nên thực tế không có chung sống vợ chồng, sau khi kết hôn chị L suy nghĩ từ từ sẽ có tình cảm nhưng sau khi cưới tìm hiểu được vài tháng thì nhận thấy không thể nào có tình cảm được. Từ năm 2017 đến nay chị L không còn liên lạc Chen. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa

án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chen .

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại giấy đồng ý ly hôn công chứng ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại phòng tư pháp Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh anh Chen trình bày: Anh thống nhất về thời gian quen biết, kết hôn, về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Chen là do cá tính vợ chồng không hợp, khác biệt quan điểm, công việc, nơi ở nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hòa giải hàn gắn được nên đối với yêu cầu ly hôn của chị L thì anh Chen đồng ý ly hôn. Anh Chen xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Chen đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của Linh; về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị L trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; chị Thi phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Chen nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Ngọc L có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh Chen. Anh Chen hiện nay cư trú tại địa chỉ: Đài Loan. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Chen có ý kiến đồng ý ly hôn và có đơn xin xét xử vắng mặt Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Chen theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị L và anh Chen quen biết do người chị sống ở Đài Loan mai mối, sau khi gặp mặt thì hai bên đồng ý kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện G theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33 ngày 17 tháng 11 năm 2016 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Nguyễn Thị Ngọc L, sau khi kết hôn, chị và anh Chen chỉ chung sống với nhau được 5 ngày, sau đó anh Chen trở về Đài Loan, chị sống tại Việt Nam. Thời gian đầu, anh chị còn liên lạc với nhau nhưng kể từ năm 2017 thì không còn liên lạc nữa.

Nhận thấy, thời gian anh Chen và chị Nguyễn Thị Ngọc L chung sống như vợ chồng rất ngắn, sau đó lại sống tách biệt khiến cho việc vun đắp tình cảm vợ chồng gặp nhiều khó khăn; hơn nữa từ năm 2017, anh chị không còn liên lạc với nhau càng khiến cho tình cảm vợ chồng suy giảm. Mục đích cơ bản của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và bền vững; nhưng chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Chen lại thường xuyên sống xa nhau, lại không liên lạc khiến cho việc xây dựng gia đình không đạt được, càng không tạo được sự bền vững trong quan hệ vợ chồng. Chị Nguyễn Thị Ngọc L nộp đơn xin ly hôn, anh Chen có ý kiến đồng ý ly hôn. Cả hai đã không còn tình cảm với nhau, việc kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Chen.

Từ những nhận định trên, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Chen không còn khả năng hàn gắn, hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc L đối với anh Chen.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Chen trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 477, khoản 1 và 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Chen

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0001482 ngày 15/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như chị đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Anh Chen cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Đài Loan;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Ngọc Tuyền